

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIỆT AN
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026
Môn: NGŨ VĂN - Lớp 6

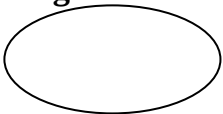
TT	Năng lực	Mạch nội dung	Mức độ tư duy						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
I	Đọc hiểu	Văn bản truyện đồng thoại	4 20%	0	3 15%	1 10%	0	1 15%	9 60%
II	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em	0	10%	0	15%	0	15%	1 40%
Tổng			20%	10%	15%	25%	0	30%	100%
Tỉ lệ %			30%		40%		30%		
Tỉ lệ chung			70%				30%		

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026

Môn: NGỮ VĂN - Lớp 6

Phần	Năng lực	Mạch nội dung	Mức độ tư duy	Số câu hỏi theo mức độ tư duy			Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I	Đọc hiểu	Văn bản truyện đồng thoại	Nhận biết: + Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. + Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ 3. + Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Thông hiểu: + Hiểu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản. + Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh cụ thể. + Hiểu được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm. + Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thông qua ngôn ngữ văn bản. Vận dụng: + Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.	4TN 20%	3TN+1 TL 25%	1TL 15%	9 60%
II	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	Nhận biết + Học sinh nhận biết được kiểu bài làm văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất	10%	15%	15%	1 40%

		đáng nhớ của em	chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. Thông hiểu: + Học sinh biết cách làm bài văn kể lại một trải nghiệm có mở đầu, diễn biến, kết thúc. + Biết cách dùng từ ngữ, câu văn đảm bảo ngữ pháp, biết lựa chọn sự việc tiêu biểu, ấn tượng, đặc sắc để kể. Vận dụng + Biết vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu. + Biết cách chuyển đoạn văn có sự liên kết. + Biết thể hiện được suy nghĩ của bản thân về kỉ niệm đáng nhớ . + Ý nghĩa, bài học rút ra từ câu chuyện.				
Tổng				30%	40%	30%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%	100%

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN Họ tên HS:..... Lớp: SBD:.....;Phòng thi:.....		KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (NĂM HỌC: 2025-2026) Môn: Ngữ văn. Lớp 6 Thời gian: 90 phút (KKTGGĐ)	Chữ kí của GT
			Chữ kí của GT
ĐIỂM		Nhận xét của Giám khảo	Chữ kí của GK
Bảng số 	Bảng chữ		

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi - những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Theo Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Trần Hoài Dương, NXB Kim Đồng, năm 2019)

Câu 1(0,5 đ). Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- | | |
|----------------------|--------------------|
| A. Truyện cổ tích | B. Truyền thuyết |
| C. Truyện đồng thoại | D. Truyện ngụ ngôn |

Câu 2 (0,5 đ). Việc tác giả để các nhân vật như: chim sâu, chiếc lá, bông hoa biết nói năng, bộc lộ cảm xúc có tác dụng gì trong văn bản ?

- A. Giúp câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn và dễ hiểu hơn.
- B. Nhấn mạnh mối quan hệ thân thiết giữa con người và thiên nhiên.

- C. Làm cho người đọc cảm thấy buồn cười, hứng thú hơn với truyện.
- D. Thể hiện sự tưởng tượng phong phú của tác giả về thế giới loài vật.

Câu 3 (0,5 đ). Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba

Câu 4 (0,5 đ). Em hiểu nghĩa của từ “**nhỏ nhoi**” trong câu “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.” là gì?

- A. Có kích thước ngắn
- B. Nhỏ bé, mong manh
- C. Nhỏ và trông cân đối, dễ thương
- D. Không có gì khác thường, không có gì đặc biệt

Câu 5 (0,5 đ). Tại sao chim sâu cho rằng “**Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng**”?

- A. Vì chim sâu cho rằng bông hoa đã hiểu sai về chiếc lá.
- B. Vì chim sâu nghĩ bông hoa cố tình giấu điều thú vị về chiếc lá.
- C. Vì chim sâu thấy bông hoa không kính trọng mình như kính trọng chiếc lá.
- D. Vì chim sâu nghĩ chiếc lá phải làm được điều gì đó phi thường, nhưng lá lại chỉ là một chiếc lá bình thường.

Câu 6 (0,5đ). Từ nào dưới đây **không phải** là từ ghép?

- A. Chiếc lá
- B. Rì rầm
- C. Bông hoa
- D. Chim sâu

Câu 7 (0,5 đ).Trong văn bản “Chiếc lá”, biện pháp tu từ nào được sử dụng nổi bật nhất?

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Nhân hoá
- D. Hoán dụ

Câu 8 (1,0 đ). Qua câu chuyện, em hiểu vì sao những điều “**bình thường**” như chiếc lá lại đáng quý trong cuộc sống?

Câu 9 (1,5 đ). Từ văn bản trên, em rút ra những bài học gì cho bản thân?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ nhất của em (một chuyến về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi,...)

BÀI LÀM:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0 điểm
	1	C	0.5 đ
	2	A	0.5 đ
	3	B	0.5 đ
	4	B	0.5 đ
	5	D	0.5 đ
	6	B	0.5 đ
	7	C	0.5 đ
	8	Mức 1 (1.0 đ) Mức 2 (0.5 đ) Mức 3 (0.0 đ)	
		- Học sinh nêu được các cách hiểu sau: - Gợi ý : + Những điều “bình thường” như chiếc lá lại đáng quý vì chúng âm thầm cống hiến, góp phần tạo nên những điều tốt đẹp cho cuộc sống mà không cần được ca ngợi hay chú ý. Chiếc lá tuy nhỏ bé, giản dị nhưng chính nhờ nó mà hoa có thể nở, quả có thể chín. + Chúng ta phải luôn trân trọng, biết ơn mọi điều trong cuộc sống. - Học sinh nêu được cách hiểu nhưng chưa đầy đủ (chỉ nêu 1 ý). - HS trả lời sai hoặc không trả lời.	
	9	Mức 1 (1.5 đ) Mức 2 (0.75 đ) Mức 3 (0.0 đ)	
		- Học sinh nêu được hai bài học trở lên gắn với ý nghĩa của câu chuyện một cách hợp lí. - Gợi ý: HS nêu được 2 ý đúng trở lên ghi điểm tối đa 1 số ý sau đây: + Yêu thương, trân trọng những gì nhỏ bé, bình dị mà có ý nghĩa trong cuộc sống. + Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống + Sống khiêm tốn + Không nên coi thường những đóng góp nhỏ bé, thầm lặng của người khác... - HS nêu đúng 1 ý. - HS trả lời sai hoặc không trả lời.	
		VIẾT	4.0 điểm
	a.	Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm	0.25 đ

II	đáng nhớ.	
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết và bài văn cần đảm bảo các yêu cầu: - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn tự sự: * Mở bài: - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. * Thân bài: - Thời gian, không gian diễn ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. - Kể diễn biến các sự việc theo trình tự hợp lí - Kết hợp với yếu tố miêu tả và biểu cảm trong quá trình kể. * Kết bài: - Kể kết thúc và nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. * Lưu ý: - Cần kể được câu chuyện có ý nghĩa và đáng nhớ. - Biết lựa chọn và sắp xếp các sự việc hợp lí, xác định yếu tố kể đóng vai trò chính. - Biết cách diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, lời kể lôi cuốn người đọc.	3.0 đ
	d. Diễn đạt: đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, câu, liên kết văn bản.	0.25 đ
	e. Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ, sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc. Biết kể sự việc ấn tượng và thông điệp nhắn gửi.	0.25 đ

